TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **203**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33, Quyển số 01/2011 của UBND xã Đ, huyện G, tỉnh B (nay là xã Đ, tỉnh B).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **194**/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2025, về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh ngày 13/10/1986;

Số CCCD: 001186xxx083; Ngày cấp: 21/9/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh ngày 19/10/1983;

Số CCCD: 027083 xxx744; Ngày cấp: 15/9/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 11 P, TDP số 4, phường Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn Vkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2011 tại UBND xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Đông Cứu, tỉnh Bắc Ninh). Anh chị kết hôn và chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình trạng căng thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Mặc dù gia đình, bạn bè hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Chị Phạm Thị M khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H cho chị được ly hôn, anh Nguyễn Văn V đồng ý, yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 09/10/2012 (Nữ) và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08/9/2018 (Nam). Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Phạm Bảo N cho anh Nguyễn Văn Vtrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Anh Q cho chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Xét yêu cầu này hoàn toàn tự

nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn Vũ.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn Vcó 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 09/10/2012 (Nữ) và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08/9/2018 (Nam).

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cháu Nguyễn Phạm Bảo N cho anh Nguyễn Văn Vtrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Anh Q cho chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Anh Nguyễn Văn Vũ, chị Phạm Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không có nợ chung.

2/ Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số: 0003953 ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – H. Ghi nhận chị Phạm Thị M đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 4 - H;
- Phòng THADS Khu vực 4 - H;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H